

Bản án số: 72/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 24 - 8- 2020  
V/v “*Tranh chấp Hôn nhân và gia  
đình*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Bùi Thị Yến**.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Trần Thị Tuyết** và bà **Hồ Thị Lan**.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Hoàng Văn Anh**- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Trong ngày 10 tháng 8 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 560/2020/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2020 về “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2020/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 111/2020/QĐST – HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:**Chị **Nguyễn Tuyết N**, sinh năm 1993.

ĐKKHKT: Tổ 2, khu 4, phường Y, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi cư trú: Ngõ 16 , tổ 37, khu 4, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt.

**- Bị đơn:**Anh **Vũ Hoàng L**, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Tổ 2, khu 4, phường Y, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/7/2020, bản tự khai, các phiên hòa giải nguyên đơn là chị Nguyễn Tuyết N trình bày:

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Vũ Hoàng L có đăng ký kết hôn vào ngày 07/2/2013 tại Ủy ban nhân dân phường Y, Tp. H, tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Trước khi kết hôn cả hai có thời gian tìm hiểu một thời gian, chưa ai có vợ có chồng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 2 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng

quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Anh L thường xuyên chơi bời, lơ đãng cờ bạc, nợ nần dẫn đến vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau về kinh tế. Mặc dù chị đã nhiều lần khuyên nhủ, nói chuyện với anh L nhưng anh L vẫn chứng nào tật nấy, không thay đổi, thậm chí anh L còn đánh đập chị khiến cho tình cảm vợ chồng phai nhạt dần. Vợ chồng sống cùng nhà nhưng ly thân từ tháng 6 năm 2020 cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Vũ Hoàng L.

*Về con chung:* Quá trình chung sống chị Nguyễn Tuyết N và anh Vũ Hoàng L có 02 con chung: Vũ Mạnh Q (sinh ngày 27/9/2014) và Vũ Đức H1 (sinh ngày 08/10/2018).

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai chị N có quan điểm xin được nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, tại phiên hòa giải, chị N thay đổi quan điểm: chị nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung Vũ Đức H1 và anh L nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung Vũ Mạnh Q. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung với nhau.

*Về tài sản chung:* Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về công nợ chung:* Không có;

*Về án phí:* Chị N nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

*Bị đơn anh Vũ Hoàng L có trình bày:* tại bản tự khai cũng như các buổi hòa giải thể hiện quan điểm như sau: Về thời gian, điều kiện, địa điểm, hoàn cảnh kết hôn, thời gian chung sống như lời chị N trình bày ở trên là đúng. Vợ chồng sống hạnh phúc đến ngày 16 tháng 6 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm về lối sống, trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng không có tiếng nói chung. Nay chị N có đơn xin ly hôn, anh không đồng ý ly hôn vì tình cảm vợ chồng vẫn còn, muốn được quay về đoàn tụ với nhau.

*Về con chung:* Anh L xác định vợ chồng có 02 con chung là Vũ Mạnh Q (sinh ngày 27/9/2014) và Vũ Đức H1 (sinh ngày 08/10/2018).

Nếu phải ly hôn, anh muốn được nuôi dưỡng con chung Vũ Mạnh Q và chị N nuôi dưỡng con chung Vũ Đức H1 cho đến khi mỗi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung với nhau.

*Về tài sản chung:* Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về công nợ chung:* Không có;

*Về án phí:* Vợ chồng thống nhất chị N là người nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Chị Nguyễn Tuyết N khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Vũ Hoàng L, Nơi cư trú: Tổ 2, khu 4, phường Trần Hưng Đạo, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình tiến hành tố tụng cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt có đơn xin xử vắng mặt đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn anh Vũ Hoàng L mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh L vẫn vắng mặt không có lý do.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Tuyết N và anh Vũ Hoàng L có đăng ký kết hôn vào ngày 07/02/2013 tại Ủy ban nhân dân phường Y, Tp. H, tỉnh Quảng Ninh. Việc đăng ký kết hôn này thể hiện quan hệ hôn nhân hợp pháp nên phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Tuyết N với anh Vũ Hoàng L Tòa án nhận thấy: Chị N cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng chị sống hạnh phúc đến tháng 2 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không cùng tiếng nói chung, không quan tâm đến nhau chia sẻ giúp đỡ nhau trong cuộc sống, anh L thường xuyên chơi bời, cờ bạc dẫn đến nợ nần khiến cho kinh tế gia đình khó khăn, cuộc sống eo hẹp, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau về kinh tế. Mặc dù chị đã nhiều lần nói chuyện, khuyên giải nhưng anh L vẫn không thay đổi khiến cho tình cảm vợ chồng phai nhạt dần.

Anh Vũ Hoàng L xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn từ ngày 16 tháng 6 năm 2020. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, trong cuộc sống hàng ngày có những xích mích nhỏ, không cùng chí hướng. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 6 năm 2020 cho đến nay. Do tình cảm vợ chồng vẫn còn, những mâu thuẫn hàng ngày là mâu thuẫn nhỏ nhất mà vợ chồng nào cũng có nên anh L không đồng ý ly hôn, muốn vợ chồng quay về đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án chị N đã có đơn xin từ chối hòa giải và kiên quyết muốn xin ly hôn. Anh L không có biện pháp nào khắc phục tình trạng mâu thuẫn vợ chồng. Tòa án đưa vụ án ra xét xử để Hội đồng xét xử cân nhắc nguyện vọng của cả hai vợ chồng nhưng anh L vắng mặt không có lý do thể hiện việc anh L thiếu quyết tâm mong muốn hàn gắn cuộc hôn nhân này. Vì vậy việc để cho chị N và anh L đoàn tụ là không khả thi. Tình cảm của chị N không còn, nếu tiếp tục kéo dài cuộc hôn nhân này thì cả hai anh chị cũng không thể hạnh phúc. Những mâu thuẫn giữa chị N và anh L đã ở mức trầm trọng và không thể khắc

phục được nên yêu cầu xin ly hôn của chị N là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về con chung*: Quá trình chung sống chị Nguyễn Tuyết N và anh Vũ Hoàng L có 02 con chung: Vũ Mạnh Q (sinh ngày 27/9/2014) và Vũ Đức H1 (sinh ngày 08/10/2018). Chị N và anh L đều thống nhất nếu ly hôn chị N sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Đức H1 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi); anh L trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung Vũ Mạnh Q cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung với nhau.

Hội đồng xét xử nhận thấy nguyện vọng về con chung của chị N và anh L là hoàn toàn hợp lý. Anh L và chị N đều có điều kiện để chăm sóc con chung tốt như nhau; tuy nhiên cháu H1 vẫn còn nhỏ, chưa đủ 36 tháng nên việc chị N muốn nuôi cháu bé và để cháu lớn cho anh L nuôi là hoàn toàn hợp lý và phù hợp quy định của pháp luật.

[4] *Về tài sản chung và công nợ chung*: Chị N và anh L xác nhận vợ chồng không có tài sản chung. Ngoài ra không vay nợ chung tổ chức, cá nhân nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị N phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ vào:** Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110 và Điều 116 của Luật Hôn nhân gia và gia đình; khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** chấp nhận yêu cầu khởi kiện theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Tuyết N.

- *Về quan hệ hôn nhân*: chị Nguyễn Tuyết N được ly hôn anh Vũ Hoàng L.
- *Về con chung*: Giao con chung Vũ Mạnh Q (sinh ngày 27/9/2014) cho anh Vũ Hoàng L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Giao con chung Vũ Đức H1 (sinh ngày 08/10/2018) cho chị Nguyễn Tuyết N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị N và anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung với nhau và có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Không có.
- *Về công nợ chung*: Không có.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Tuyết N phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002670 ngày 06/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Chị N đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân TP H;*
- *Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự TP H;*
- *Ủy ban nhân dân phường Y, Tp. H, tỉnh Quảng Ninh;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thị Yến**